

Số: 7414 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố giá nhân công thị trường trong lĩnh vực xây dựng
trên địa bàn thành phố Hà Nội



ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương;

Căn cứ Nghị định số 103/2014/NĐ-CP ngày 11/11/2014 của Chính phủ về quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các văn bản số 2156/BXD-KTXD ngày 22/9/2015, số 2496/BXD-KTXD ngày 23/9/2015 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015;

Căn cứ Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số nội dung quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn nhà nước do UBND thành phố Hà Nội quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 13393/TTr-SXD ngày 11/12/2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố giá nhân công thị trường trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ (chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này).

Chủ đầu tư căn cứ đặc điểm, điều kiện cụ thể của công trình để khảo sát, xác định đơn giá nhân công thị trường, tính toán hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công theo các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của việc tính toán hoặc tham khảo giá nhân công thị trường tại Quyết định này để quyết định việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí.

Điều 2. Trách nhiệm của các đơn vị:

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, các sở, ngành có liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về giá nhân công thị trường trong lĩnh vực xây dựng theo từng quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố, trình UBND Thành phố định kỳ công bố giá nhân công xây dựng hàng năm.

Các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan rà soát các nội dung về quản lý chi phí thuộc chuyên ngành quản lý để đề xuất xây dựng, điều chỉnh trình UBND Thành phố công bố làm cơ sở tổ chức thực hiện đảm bảo đồng bộ trong quá trình quản lý chi phí trên địa bàn Thành phố và phù hợp với các quy định hiện hành.

UBND các quận, huyện, thị xã có trách nhiệm cung cấp thông tin, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và Sở Lao động Thương binh và Xã hội để xây dựng cơ sở dữ liệu nhân công thị trường phục vụ công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 3796/QĐ-UBND ngày 16/7/2014 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố giá nhân công thị trường và hệ số điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Đối với các công trình chưa lập dự toán hoặc đã lập dự toán theo các tập đơn giá xây dựng do UBND Thành phố công bố hoặc theo giá nhân công thị trường do cơ quan thẩm quyền công bố nhưng đến thời điểm Quyết định này có hiệu lực chưa tổ chức mở thầu hoặc chỉ định thầu thì Chủ đầu tư quyết định lập và điều chỉnh dự toán trên cơ sở mặt bằng giá nhân công thực tế trên thị trường tại từng khu vực hoặc tham khảo giá nhân công công bố tại Quyết định này.

Đối với công trình đã mở thầu hoặc chỉ định thầu trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt. Việc điều chỉnh được thực hiện theo các nội dung quy định tại hợp đồng và các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã Sơn Tây và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; (để b/c)
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- VPUB: CVP, PCVP L.Q.Huy;
TH, KT, XDGT;
- Lưu: VT, XDGTN.

38350 (120)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Hùng

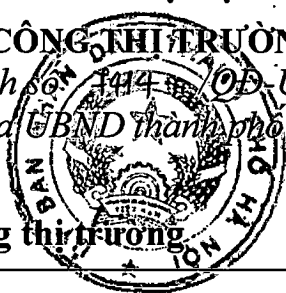
Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã Sơn Tây và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP; (để b/c)
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- VPUB: CVP, PCVP L.Q.Huy;
TH, KT, XDGT;
- Lưu: VT, XDGTN.

PHỤ LỤC

BẢNG GIÁ NHÂN CÔNG THỊ TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 31/12/2015
của UBND Thành phố Hà Nội)



1. Bảng giá nhân công thị trường

| Giá nhân công bình quân thị trường | Trình độ nghề nghiệp | | |
|---|----------------------|--|---------------------------|
| | Lao động phổ thông | Lao động có tay nghề trung bình và khá | Lao động có tay nghề giỏi |
| Khu vực các quận và huyện Thanh Trì, Gia Lâm. | 3.955.087 | 5.441.737 | 6.882.124 |
| Khu vực các huyện: Đông Anh, Sóc Sơn, Thường Tín, Hoài Đức, Thạch Thất, Quốc Oai, Thanh Oai, Mê Linh, Chương Mỹ Đan Phượng và thị xã Sơn Tây. | 3.749.240 | 5.067.795 | 6.322.255 |
| Khu vực các huyện: Mỹ Đức, Phú Xuyên, Ba Vì, Phúc Thọ, Ứng Hòa. | 3.325.408 | 4.045.369 | 5.305.581 |

(ĐVT: đồng/tháng)

Ghi chú:

- Bảng giá nhân công thị trường thành phố Hà Nội nêu trên là thông tin giá nhân công bình quân tại thời điểm xác định của các khu vực nêu trên để các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị có liên quan, tham khảo trong quá trình lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định 32/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Giá nhân công nêu trên là mức giá trung bình của thị trường trong khu vực đối với từng loại lao động làm việc trong điều kiện bình thường, với thời gian làm việc 1 ngày 8 tiếng và một tháng làm 26 ngày.

- Giá nhân công trên không bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước theo quy định; các khoản làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, làm việc trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các công việc nặng nhọc, độc hại theo quy định của pháp luật lao động; chưa bao gồm các khoản tiền thưởng.

- Giá nhân công thị trường đối với lao động phổ thông được xác định trên cơ sở kết quả khảo sát đối với các công việc có yêu cầu lao động tương tự với yêu cầu cấp bậc thợ bình quân $\leq 3,0$ của các công tác xây lắp trong các tập định mức do Bộ Xây dựng công bố.

- Giá nhân công thị trường đối với lao động có tay nghề trung bình và khá được xác định trên cơ sở kết quả khảo sát đối với các công việc có yêu cầu lao động tương tự với yêu cầu cấp bậc thợ bình quân $> 3,0$ và $< 4,5$ của các công tác xây lắp trong các tập định mức do Bộ Xây dựng công bố.

- Giá nhân công đối với lao động có tay nghề giỏi được xác định trên cơ sở kết quả khảo sát đối với các công việc có yêu cầu lao động tương tự với yêu cầu cấp bậc thợ bình quân $\geq 4,5$ của các công tác xây lắp trong các tập định mức do Bộ Xây dựng công bố.

2. Hướng dẫn thực hiện

2.1. Thực hiện xác định giá nhân công thị trường

Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định 32/2015/NĐ-CP của Chính phủ căn cứ vào yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công, tính đặc điểm của công trình và điều kiện cung ứng nhân lực tại địa điểm xây dựng công trình để quyết định việc vận dụng Bảng giá nhân công tại mục 1 nêu trên để lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định; trường hợp có những yêu cầu về lao động khác với quy định nêu trên, chủ đầu tư, đơn vị tư vấn căn cứ nội dung quy định tại Điều 3 và Điều 21 Nghị định số 32/2015/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan để tiến hành xác định đảm bảo các quy định như sau:

- Yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công cụ thể, yêu cầu về trình độ lao động, đặc điểm của công trình và điều kiện cung ứng nhân lực tại địa điểm xây dựng công trình, mặt bằng giá nhân công thị trường, mục tiêu và hiệu quả đầu tư của công trình theo quy định.

- Phù hợp với hướng dẫn về phương pháp xác định giá nhân công xây dựng công trình của Chính phủ, Bộ Xây dựng và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

(Trường hợp không đủ điều kiện năng lực, Chủ đầu tư có thể thuê đơn vị tư vấn để xác định giá nhân công thị trường, chi phí thuê đơn vị tư vấn được xác định trong tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng công trình).

- Doanh nghiệp (nhà thầu) xác định chi phí trả lương cho người lao động theo đúng các quy định hiện hành về lao động, tiền lương, đảm bảo quyền lợi của người

lao động theo các quy định về chính sách tiền lương của Chính phủ.

Trên cơ sở giá nhân công xác định, chủ đầu tư quyết định việc điều chỉnh giá nhân công theo quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, đấu thầu, hợp đồng xây dựng, đảm bảo quyền lợi người lao động và tránh thất thoát, lãng phí.

2.2. Hướng dẫn xác định hệ số điều chỉnh đơn giá nhân công đối với các tập đơn giá xây dựng

Chủ đầu tư căn cứ phương pháp lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng để xác định đơn giá nhân công, quyết định việc điều chỉnh theo phương pháp bù trừ trực tiếp; trường hợp lập hệ số điều chỉnh đối với các tập đơn giá do UBND Thành phố đã công bố, có thể tham khảo phương pháp điều chỉnh như sau:

a. Hệ số điều chỉnh nhân công

Trên cơ sở khảo sát giá nhân công theo từng nhóm công tác (ví dụ như: nhóm công tác nề, nhóm công tác bê tông, nhóm công tác cốt thép, nhóm công tác sơn...) do chủ đầu tư khảo sát thực hiện tại khu vực thực hiện dự án, hệ số điều chỉnh đơn giá nhân công được xác định theo công thức sau:

$$K_{NC} = \frac{N_{bq}^{TT}}{N_{bq}^{ĐG}}$$

Trong đó:

- K_{NC} : Là hệ số điều chỉnh chi phí nhân công.
- N_{bq}^{TT} : Là giá nhân công bình quân do chủ đầu tư khảo sát theo các nguyên tắc đã nêu trên, được xác định theo công thức như sau:

$$N_{bq}^{TT} = \frac{\sum_{i=1}^n T_i \times N_{iTT}}{\sum_{i=1}^n T_i}$$

Trong đó:

- + T_i : Là tỷ trọng nhân công nhóm thợ thứ i (được xác định trên cơ sở số lượng nhân công các nhóm theo thông kê trong dự toán công trình) $\sum T_i = 100\%$.
- + N_{iTT} : Đơn giá nhân công thị trường của nhóm thợ thứ i tham gia vào các công tác xây dựng công trình.

- $N_{bq}^{ĐG}$: Là giá nhân công bình quân tính theo cấp bậc thợ được xác định theo các nguyên tắc tính toán chi phí nhân công tại các tập đơn giá theo các quyết định của UBND Thành phố, được xác định theo công thức như sau:

$$N_{bq}^{ĐG} = \frac{\sum_{i=1}^n T_i \times N_{iĐG}}{\sum_{i=1}^n T_i}$$

Trong đó:

- + T_i : Là tỷ trọng nhân công nhóm thợ thứ i (được xác định trên cơ sở số lượng nhân công các nhóm theo thông kê trong dự toán công

trình) $\sum \pi_i = 100\%$.

+ $N_{\text{ĐG}}$: Đơn giá nhân công thứ i xác định theo các nguyên tắc tính toán chi phí nhân công tại các tập đơn giá đã được công bố.

b. Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công theo nhân công thị trường:

Trên cơ sở khảo sát giá nhân công theo từng nhóm máy do chủ đầu tư khảo sát thực hiện tại khu vực thực hiện dự án, hệ số điều chỉnh đơn giá nhân công được xác định theo công thức sau:

$$K_M = \frac{M^{\text{TT}}}{M^{\text{ĐG}}}$$

Trong đó:

- K_M : Là hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công theo nhân công thị trường.

- M^{TT} : Là tổng chi phí máy được xác định trên cơ sở chủ đầu tư khảo sát giá thợ điều khiển máy thi trường theo các nguyên tắc đã nêu trên, được xác định theo công thức sau:

$$M_{\text{bq}}^{\text{TT}} = CF_M + N_{\text{MTT}}$$

Trong đó:

+ CF_M : Là tổng chi phí các nhóm máy không bao gồm chi phí thợ điều khiển máy được xác định theo dự toán của công trình trên cơ sở các tập đơn giá xây dựng công trình đã được công bố.

+ N_{MTT} : Là tổng chi phí thợ điều khiển máy thi trường, được xác định bằng công thức:

$$N_{\text{MTT}} = K_{\text{NC}} \times N_{\text{MĐG}}$$

Trong đó:

K_{NC} : Là hệ số điều chỉnh chi phí nhân công theo công thức tại mục a của hướng dẫn này.

$N_{\text{MĐG}}$: Là tổng chi phí nhân công các nhóm thợ điều khiển máy được xác định trên cơ sở dự toán của công trình được xây dựng theo các tập đơn giá xây dựng công trình đã được công bố.

- $M^{\text{ĐG}}$: Là tổng chi phí máy được xác định theo dự toán của công trình trên cơ sở các tập đơn giá xây dựng công trình đã được công bố theo dự toán của công trình.

Chủ đầu tư căn cứ tính chất công trình cụ thể để tính toán hệ số điều chỉnh nhân công, máy thi công theo hướng dẫn trên hoặc có thể thuê đơn vị tư vấn có chức năng, năng lực để thực hiện tính toán và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp lý của kết quả tính toán./.